

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH GIA LAI  
KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU

MỘT SỐ NỘI DUNG GỌI Ý THẢO LUẬN

Trên cơ sở các báo cáo, dự thảo nghị quyết trình tại Kỳ họp thứ Mười sáu, HĐND tỉnh khóa XI; báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị cử tri của các Tổ đại biểu theo đơn vị bầu cử và báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh đề nghị đại biểu tập trung thảo luận các nội dung sau:

STT	Trích yếu Báo cáo, dự thảo nghị quyết	Ý kiến các Ban thẩm tra
I		VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND TỈNH
1	<ul style="list-style-type: none"><li>- Các báo cáo tình hình hoạt động của Thường trực và các Ban HĐND tỉnh năm 2020 và chương trình năm 2021.</li><li>Báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát HĐND tỉnh về “việc thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh về đầu tư công trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020” (<i>Báo cáo số 181/BC-ĐGS ngày 02/12/2020</i>).</li><li>Báo cáo “Kết quả giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri đã gửi đến Kỳ họp thứ Mười ba và các Kỳ họp trước - HĐND tỉnh khóa XI” (<i>Báo cáo số 177/BC-HĐND ngày 30/11/2020</i>).</li><li>Báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đánh giá việc thực hiện chức năng quyết định, giám sát của HĐND trong năm 2020 và chương trình công tác năm 2021?</li><li>- Vừa qua hoạt động của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, các Ban, các Tổ và đại biểu HĐND tỉnh đã thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm giám sát trên tất cả các lĩnh vực hay chưa? Đánh giá tình hình thực hiện các kiến nghị của Thường trực và các Ban của HĐND tỉnh qua giám sát đối với UBND tỉnh, các sở, ngành chức năng của tỉnh.</li><li>- Việc thực hiện chất vấn tại Kỳ họp, chất lượng tiếp xúc cử tri, tiếp công dân; biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động của các Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh.</li><li>Công tác phối hợp giữa Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh còn những mặt hạn chế nào cần khắc phục?</li></ul>

Sau thẩm tra các Ban HDND tỉnh cơ bản thống nhất với nội dung báo cáo của UBND tỉnh, tuy nhiên các Ban HDND tỉnh đề nghị UBND tỉnh cần thăng thản nhin nhận, đánh giá để có giải pháp khắc phục khó khăn, tồn tại, như:

\* *Lĩnh vực kinh tế ngân sách*: Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 đề ra

chi tiêu Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP): 8% và Tổng vốn đầu tư toàn xã hội: 70.000 tỷ đồng trở lên, tăng 2,5 lần so với năm 2020 là khá cao, trong khi đó tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn chỉ đề ra mức 5.047 tỷ đồng, thấp hơn Nghị quyết 191/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 về *tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và triển khai nhiệm vụ công tác năm 2020* đã đề (5.200 tỷ đồng trở lên, thấp hơn 153 tỷ đồng). Do vậy, đề nghị đại biểu HDND tỉnh xem xét, thảo luận đối với 03 chỉ tiêu này.

**Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 và phương hướng thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 (Báo cáo số 167/BC-UBND ngày 19/11/2020 của UBND tỉnh)**

- Ngoài ra, đề nghị UBND tỉnh cần đánh giá một số tồn tại như: Việc thực hiện kế hoạch trồng rừng, trồng rừng thay thế; việc xây dựng Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025; tình hình triển khai quy hoạch chi tiết; tình trạng khai thác trái phép khoáng sản làm vật liệu xây dựng thường vẫn còn xảy ra; chậm đề nghị HĐND tỉnh điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng; chất lượng một số công trình chưa đảm bảo; công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh, nhất là việc xử lý 30.752 trường hợp đã có Giấy CNQSDĐ nhưng tổ chức, cá nhân, hộ gia đình chưa đền nhận (Báo cáo số 162/BC-HĐND ngày 26/6/2020 của Đoàn giám sát HDND tỉnh về giám sát *tình hình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn tỉnh*).

\* *Lĩnh vực nội chính*: Công tác đảm bảo trật tự an toàn xã hội vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp như: Tội xâm phạm tinh duc trẻ em chiếm tỷ lệ cao; số người chết do tai, tệ nạn khác xảy ra nhiều (308 người)<sup>1</sup>; các vụ việc vi phạm lâm nghiệp tăng so với cùng kỳ<sup>2</sup>; tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông có xu hướng gia tăng, gây thiệt hại lớn với nhiều phương thức, thủ đoạn phạm tội mới. Một số ngành, địa phương ở cấp huyện, cấp xã trong công tác giải quyết

<sup>1</sup> Xảy ra 42 vụ cháy, làm 01 người chết, 03 người bị thương, thiệt hại tài sản 26,88 tỷ đồng; từ từ 116 vụ, chết 116 người (lên quan người dân tộc thiểu số chiếm 63,8%); 83 vụ đuối nước, làm chết 98 người; 03 vụ nổ, làm chết 03 người, bị thương 02 người; 109 vụ tai nạn khác, làm chết 90 người, bị thương 34 người.

<sup>2</sup> Phát hiện 481 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp, tăng 05 vụ so với cùng kỳ; đã xử lý hành chính 426 vụ, xử lý hình sự 51 vụ; tịch thu 681,8m<sup>3</sup> gỗ các loại, 180 phương tiện; thu nộp ngân sách trên 06 tỷ đồng.

khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân còn chậm.

\* *Lĩnh vực văn hóa:*

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.
- Tiếp tục thực hiện các chính sách, chương trình, dự án về an sinh xã hội hiện có. Tăng đầu tư và đa dạng hóa các nguồn lực, các phương thức giảm nghèo, coi trọng hỗ trợ và khuyến khích người nghèo chủ động vươn lên thoát nghèo, bảo đảm giảm nghèo vững chắc.
- Tăng cường quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội, nhất là xử lý các vi phạm trong thực hiện chính sách đối với người có công; đẩy mạnh công tác tuyển sinh và đào tạo nghề cho lao động nông thôn để đạt chỉ tiêu lao động được đào tạo nghề và giải quyết việc làm theo kế hoạch; tập trung giải quyết việc làm cho người đồng bào dân tộc thiểu số.
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020, đề án phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2030, nhằm nâng cao nhận thức của người dân, huy động toàn xã hội chung sức xây dựng nông thôn mới phát triển bền vững.
- Tập trung triển khai, thực hiện các chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân, trong đó tiếp tục tuyên truyền thực hiện Luật Bảo hiểm y tế tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân; có chính sách thu hút bác sĩ về địa phương công tác, nhất là cấp huyện, xã. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng và nâng cấp các bệnh viện, trung tâm y tế, trạm y tế, cung cổ và từng bước hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở. Tăng cường công tác y tế dự phòng; phòng-chống dịch Covid-19, bệnh bạch hầu, sốt xuất huyết, đặc biệt lưu ý vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm nhất là trong dịp tết nguyên đán. Đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hoá gia đình. Tăng cường công tác bảo vệ và chăm sóc giáo dục trẻ em.

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện tốt các chính sách tôn giáo; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; hạn chế vi phạm <i>pháp luật về hôn nhân và gia đình</i>, nhất là <i>tảo hôn trong đồng bào dân tộc thiểu số</i>.</li> </ul> <p>* <i>Lĩnh vực dân tộc:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị UBND tỉnh đánh giá khái quát để thấy rõ hơn sự quan tâm, chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh đối với lĩnh vực dân tộc.</li> <li>- Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục quan tâm đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện kịp thời Chương trình 135 và các chương trình, đề án khác liên quan đến chính sách dân tộc.</li> <li>- Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật về tệ nạn xã hội, tập trung các giải pháp phòng ngừa tệ nạn xã hội trong thanh, thiếu niên đồng bào dân tộc thiểu số.</li> <li>- Tăng cường bám sát cơ sở, giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội. Tích cực vận động, tuyên truyền chính sách, pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số.</li> </ul>
2	<p><b>Báo cáo về tình hình công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng chống tham nhũng năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021 (Báo cáo số 158/BC-UBND ngày 09/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban Pháp chế HDND tỉnh nhận thấy: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trong năm UBND tỉnh chưa triển khai thanh tra trách nhiệm người đứng đầu các sở, ngành, địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.</li> <li>+ Một số ngành, địa phương ở cấp huyện, cấp xã trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân còn chậm<sup>3</sup>.</li> <li>+ Một số giải pháp phòng ngừa tham nhũng chưa được triển khai đồng bộ, việc tự kiểm tra, tự phát hiện những hành vi tham nhũng trong nội bộ cơ quan, đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu<sup>4</sup>.</li> </ul> </li> <li>- Ban Pháp chế HDND tỉnh đề nghị UBND tỉnh trong thời gian tới khắc phục các tồn tại nêu trên; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị và phản ánh của công dân; tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nhất là tăng cường phòng, chống tham nhũng lăng phí trong nội bộ từng cơ quan.</li> </ul>
3	<p><b>Báo cáo tình hình, kết quả công tác đấu tranh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban Pháp chế HDND tỉnh nhận thấy: Năm 2020 trên địa bàn tỉnh tội phạm hình sự</li> </ul>

<sup>3</sup> Như: Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Pleiku huyện Chu Sê và huyện Ia Grai.

<sup>4</sup> Theo Báo cáo số 158/BC-UBND ngày 09/11/2020 của UBND tỉnh về tình hình công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021 thì năm 2020 chưa phát hiện trường hợp nào có dấu hiệu tham nhũng, tuy nhiên theo Báo cáo số 164/BC-UBND ngày 19/11/2020 của UBND tỉnh về tình hình, kết quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật năm 2020 thì phát hiện 05 vụ (Tham ô tài sản 02 vụ, nhận hối lộ 01 vụ, thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng 02 vụ), bắt 09 đối tượng.

**tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật năm 2020 (Báo cáo số 164/BC-UBND ngày 19/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh).**

được kiềm chế, giảm về số vụ và tính chất mức độ thiệt hại; đấu tranh tội phạm tham nhũng, kinh tế, môi trường đạt nhiều kết quả tích cực; bắt, triệt phá nhiều điểm, tụ điểm ma túy. Tai nạn giao thông tiếp tục được kiềm chế, giảm 03 chỉ số so với cùng kỳ năm trước (giảm 12,8% số vụ, giảm 8,45% số người chết và giảm 21,25% số người bị thương). Tuy nhiên, tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật có lúc, có nơi còn diễn biến phức tạp, phạm pháp hình sự giảm so với cùng kỳ, nhưng có một số loại tội phạm gia tăng như: Tội phạm xâm hại tình dục, nhất là xâm hại tình dục trẻ em<sup>5</sup>; tội phạm chống người thi hành công vụ tăng về số vụ, về hậu quả<sup>6</sup>, tính manh động, liều lĩnh; tội phạm cuộp, cướp giật, lừa đảo chiếm đoạt tài sản tăng<sup>7</sup>; tình trạng tụ tập sử dụng trái phép chất ma túy tại các cơ sở kinh doanh bar, karaoke, khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ tiếp tục xảy ra tại một số địa phương<sup>8</sup>. Tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông có xu hướng gia tăng, gây thiệt hại lớn với nhiều phương thức, thủ đoạn phạm tội mới; tình trạng tội phạm sử dụng mạng viễn thông, internet để đánh bạc, tổ chức đánh bạc xảy ra tại nhiều địa phương với quy mô lớn<sup>9</sup>.

- Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường thực hiện các biện pháp phòng ngừa tội phạm và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh trật tự. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, phát huy vai trò người đứng đầu ở các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương trong việc triển khai công tác này.

**Báo cáo về tình hình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020 (Báo cáo số 172/BC-UBND ngày 20/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh).**

- Ban Pháp chế HĐND tỉnh cơ bản thống nhất, tuy nhiên, trong báo cáo UBND tỉnh chưa báo cáo số liệu triển khai thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đề nghị UBND tỉnh báo cáo thêm nội dung này, để đại biểu HĐND tỉnh nắm thêm thông tin, phục vụ cho hoạt động giám sát.

<sup>5</sup> Xây ra 49 vụ xâm hại tình dục trẻ em, tăng 13 vụ so với cùng kỳ; trong đó 24 vụ xảy ra trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số (chiếm 48,98% số vụ).

<sup>6</sup> Xây ra 08 vụ chống người thi hành công vụ, tăng 05 vụ (08/03 vụ), làm bị thương 09 người, tăng 07 người (09/02 người) so cùng kỳ.

<sup>7</sup> Cướp tài sản xảy ra 22 vụ, tăng 10 vụ (22/12 vụ); cướp giật tài sản xảy ra 24 vụ, tăng 06 vụ (24/18 vụ); lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra 42 vụ, tăng 16 vụ (42/26 vụ) so với cùng kỳ.

<sup>8</sup> Phát hiện, xử lý 44 vụ, 300 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại quán bar, karaoke, nhà nghỉ, khách sạn, nhà trọ, tăng 14 vụ, 79 đối tượng so với cùng kỳ.

<sup>9</sup> Diễn hình Công an tỉnh phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ - Bộ Công an triệt phá đường dây đánh bạc trên internet tại các địa bàn thành phố Pleiku, Mang Yang, Dak Pơ, An Khê, Chu Sê, Chu Păh với số tiền giao dịch trên 1.600 tỷ đồng.

5	Báo cáo của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh (Báo cáo số 389/BC-VKS ngày 12/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh)	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ban Pháp chế HĐND tỉnh nhận thấy: Viện kiểm sát nhân dân hai cấp trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ vẫn còn một số hạn chế như: Vẫn có án hình sự trả hồ sơ để điều tra bổ sung và một số án dân sự bị hủy do lỗi chủ quan của Kiểm sát viên<sup>10</sup>; chưa đánh giá chất lượng các kiến nghị thông qua việc các cơ quan chức năng chấp nhận và khắc phục các kiến nghị.</li> <li>Ban Pháp chế HĐND tỉnh đề nghị ngành Kiểm sát cần tăng cường hơn nữa công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên, nhất là quan tâm đến chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa theo tinh thần cải cách tư pháp. Tăng cường hơn nữa chất lượng kiểm sát điều tra và kiểm sát xét xử để hạn chế thấp nhất các vụ án phải trả hồ sơ giữa các cơ quan tiền hành tố tụng.</li> </ul>
6	Báo cáo công tác Tòa án nhân dân tỉnh năm 2020 (Báo cáo số 79/BC-TA ngày 16/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh)	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ban Pháp chế HĐND tỉnh thấy: <ul style="list-style-type: none"> <li>Trong số án đã giải quyết vẫn còn án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của thẩm phán mặc dù có giảm hơn so với cùng kỳ năm trước (án hủy 17,5 vụ - giảm 10,5 vụ; án sửa 07 vụ - giảm 03 vụ); vẫn còn một số bản án tuyên không rõ, còn bị cơ quan Thi hành án dân sự yêu cầu giải thích, đính chính hoặc bổ sung; còn có đơn vị tỷ lệ giải quyết án thấp hơn so với quy định chung của hệ thống ngành Tòa án.</li> <li>Trong quá trình kiểm sát hoạt động tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân hai cấp cũng đã chỉ ra một số thiếu sót, vi phạm trong hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân hai cấp<sup>11</sup>.</li> </ul> </li> <li>Ban Pháp chế HĐND tỉnh đề nghị ngành Tòa án cần tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra việc giải quyết các loại án đối với Tòa án nhân dân cấp huyện mà có tỷ lệ giải quyết án thấp. Bên cạnh đó, tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với những sai sót trong công tác chuyên môn, hạn chế thấp nhất tỷ lệ án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của thẩm phán và hội đồng xét xử.</li> </ul>
7	Báo cáo kết quả công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ban Pháp chế HĐND tỉnh cơ bản thống nhất, tuy nhiên, báo cáo chưa chỉ ra những tồn tại, hạn chế của hệ thống Thi hành án dân sự trong năm 2020, cũng như</li> </ul>

<sup>10</sup> 04 vụ Tòa án nhân dân tỉnh trả hồ sơ có trách nhiệm Kiểm sát viên.

<sup>11</sup> Có 106 bản án hình sự sơ thẩm có vi phạm như: Cho hưởng án treo, quy định thời gian thử thách không đúng quy định; áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ không đúng; tuyên phạt bị cáo mức án chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội... Có 153 thông báo thụ lý, 360 bản án, quyết định án dân sự, hồn nhân gia đình, kinh doanh thương mại... có vi phạm như: Ban hành không đúng mẫu quy định; không tuyên quyền về nghĩa vụ của cha mẹ đối với con sau khi ly hôn; vi phạm về việc tuyên quyền, nghĩa vụ thi hành án; không tuyên nội dung laiclaim thi hành án hoặc tuyên nội dung lai claim thi hành án không đúng; vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử; xác định không đúng quan hệ tranh chấp; vi phạm trong việc thu thập, đánh giá chứng cứ; không đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan vào tham gia tố tụng.

	<b>2019 (Báo cáo số 1425/BC-THADS ngày 13/11/2020 của Cục thi hành án).</b>	hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự hai cấp thông qua việc chỉ đạo kịp thời các vụ việc phúc tạp trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, qua kiểm sát hoạt động Thi hành án dân sự của Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã chỉ ra một số thiếu sót, vi phạm trong quá trình hoạt động của cơ quan thi hành án <sup>12</sup> .
		- Ban Pháp chế HĐND tỉnh đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự cần có giải pháp khắc phục các nội dung nêu trên và tăng cường hơn nữa công tác chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật đối với đội ngũ Chấp hành viên trong việc thực hiện nhiệm vụ giải quyết thi hành án, hạn chế thấp nhất việc Chấp hành viên vi phạm quy định pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ. Phối hợp chặt chẽ với Tòa án nhân dân tỉnh để giải quyết các nội dung vướng mắc liên quan đến các quyết định bản án đã có hiệu lực pháp luật.
8	<b>Báo cáo tài chính Nhà nước tỉnh Gia Lai năm 2019 (Báo cáo số 163/BC-UBND ngày 19/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)</b>	- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất.
9	<b>Tình hình thực hiện thu, chi ngân sách năm 2020 và dự toán thu, chi ngân sách năm 2021 (Báo cáo số 169/BC-UBND ngày 20/11/2020 của UBND tỉnh).</b>	- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất.
<b>III</b>	<b>CÁC TỜ TRÌNH, DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT TRÌNH KỲ HỌP</b>	
1	Dự thảo Nghị quyết Về việc quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai ( <i>Tờ trình số 2332/TTr-UBND ngày 19/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh</i> )	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh đề nghị:</li> <li>* <b>Về căn cứ ban hành nghị quyết:</b> Đề nghị bổ sung “Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019”.</li> <li>* <b>Về nội dung nghị quyết:</b> Các mức chi tại khoản 1, 2, 4 Điều 1 thực hiện theo Thông tư số 67/2019/TT-BTC ngày 23/9/2019 của Bộ Tài chính và Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh Gia Lai, nên không quy định lại.</li> </ul>

<sup>12</sup> Ví phạm trong cưỡng chế kê biên tài sản thi hành án; vi phạm về thu phí thi hành án; vi phạm trong việc ra Quyết định thi hành án không đúng với nội dung quyết định của bản án tuyên; chậm xác minh điều kiện thi hành án; xác định việc chưa có điều kiện thi hành án không đúng; vi phạm trong việc niêm phong, mở niêm phong,...

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về các mức chi tại khoản 3 Điều 1 mức chi viết báo cáo kết quả thăm dò, khai quật khảo cổ.</li> </ul> <p><b>Cơ quan dự thảo nghị quyết đề nghị</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mức chi viết báo cáo sơ bộ: tối đa không quá 3.000.000 đồng/báo cáo.</li> <li>+ Mức chi viết báo cáo khoa học: tối đa không quá 9.000.000 đồng/báo cáo.</li> </ul> <p><b>Quy định tại Thông tư số 67/2019/TT-BTC ngày 23/9/2019 của Bộ Tài chính</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mức chi viết báo cáo sơ bộ tối đa không quá: 4.000.000 đồng/báo cáo.</li> <li>+ Mức chi viết báo cáo khoa học tối đa không quá: 12.000.000 đồng/báo cáo.</li> </ul> <p><b>Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh đề nghị</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mức chi viết báo cáo sơ bộ: 4.000.000 đồng/báo cáo.</li> <li>+ Mức chi viết báo cáo khoa học: 12.000.000 đồng/báo cáo.</li> </ul>
2	<p>Dự thảo Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ mua bảo hiểm y tế cho một số đối tượng được ngân sách Nhà nước hỗ trợ mức đóng. (<i>Tờ trình số 23/18/TTr-UBND ngày 17/1/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh</i>)</p> <p>+ Tại điểm C khoản 1 Điều 2 quy định: Học sinh, sinh viên thuộc hộ gia đình đồng con, gặp khó khăn về kinh tế; Học sinh, sinh viên là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại các xã thuộc khu vực 1: Hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế. (Thực hiện trong năm 2021, sau năm 2021 nếu không có nhiều thay đổi thì tiếp tục thực hiện như năm 2021); căn cứ theo Điều 2, Điều 3 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 là không phù hợp.</p> <p>+ Tại khoản 23 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật Bảo hiểm y tế năm 2014 quy định “<i>Trường hợp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có số thu bảo hiểm y tế dành cho khám bệnh, chữa bệnh lớn hơn số chi khám bệnh, chữa bệnh trong năm, sau khi được Bảo hiểm xã hội Việt Nam thẩm định quyết toán thì phần kinh phí chưa sử dụng hết được phân bổ theo lộ trình như sau:</i></p> <p><i>Từ ngày Luật này có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020 thì 80% chuyển về quỹ dự phòng, 20% chuyển về địa phương để sử dụng theo thu tự ưu tiên sau đây: Hỗ trợ quỹ khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo; hỗ trợ mức</i></p>

*đóng bảo hiểm y tế cho một số nhóm đối tượng phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; mua trang thiết bị y tế phù hợp với năng lực, trình độ của cán bộ y tế; mua phương tiện vận chuyển người bệnh ở tuyến huyện...*

*Từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, phân kinh phí chưa sử dụng hết được hạch toán toàn bộ vào quỹ dự phòng để điều tiết chung”, vì vậy từ năm 2021 trở đi Hội đồng quản lý BHXH Việt Nam không chuyển 20% Quỹ kết dư bảo hiểm y tế về cho tỉnh. Nên vận dụng nguồn 20% quỹ kết dư bảo hiểm y tế để hỗ trợ mức đóng BHYT cho một số đối tượng ở các năm tiếp theo là không được.*

*- Tiêu đề dự thảo nghị quyết đề nghị bổ sung cụm từ “năm 2021” và viết lại thành “Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2021”.*

*- Tại khoản c Điều 2 dự thảo nghị quyết đề nghị bỏ cụm từ (*Chỉ thực hiện trong năm 2021, sau năm 2021 nếu không có nhiều thay đổi thì tiếp tục thực hiện như năm 2021*) và viết lại thành: Học sinh, sinh viên thuộc hộ gia đình đồng con, gặp khó khăn về kinh tế; Học sinh, sinh viên là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại các xã thuộc khu vực 1: Hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế.*

*- Đối với đối tượng “*Học sinh, sinh viên thuộc hộ gia đình đồng con, gặp khó khăn về kinh tế*” Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh làm rõ như thế nào là gia đình đồng con, gặp khó khăn về kinh tế, đồng thời có hướng dẫn cụ thể để thống nhất việc thực hiện tại địa phương và tránh phát sinh thủ tục hành chính.*

**Dự thảo nghị quyết về việc phân bổ dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2021 (Tờ trình số 2350/TTr-UBND ngày 19/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh).**

**1. Việc bố trí kinh phí chi thường xuyên cho Trường Cao đẳng Sư phạm tại Biểu 8a - Biểu chi tiết phân bổ chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo năm 2021 là 12.117 triệu đồng là chưa đúng quy định tại Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh *ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai*. Theo quy định thi kinh phí chi thường xuyên được phân bổ theo số lớp đào tạo và Trường chỉ được cấp 2.750 triệu đồng<sup>13</sup>. Tuy nhiên, thực tế hiện nay Trường Cao đẳng Sư phạm còn 82 biên**

<sup>13</sup> Hiện nay Trường Cao đẳng Sư phạm đang duy trì giảng dạy 06 lớp (05 lớp cao đẳng, 01 lớp trung cấp), định mức phân bổ: 05 lớp cao đẳng x 470 triệu đồng + 01 lớp trung cấp x 400 triệu đồng = 2.750 triệu đồng.

	<p>chê được giao đang có mặt, do đó UBND tỉnh đề nghị bố trí 12.117 triệu đồng để trả lương và các khoản đóng góp theo lương. Ban đề nghị trong khi chưa hoàn thành việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy đối với Trường Cao đẳng Sư phạm, HĐND tỉnh thông nhất thông qua dự toán phân bổ ngân sách năm 2021 cho Trường Cao đẳng Sư phạm như đề nghị của UBND tỉnh. Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh sớm có phương án sắp xếp, tinh gọn bộ máy đối với Trường Cao đẳng Sư phạm.</p> <p>2. Đề nghị cơ quan trình dự thảo nghị quyết thuyết minh, giải trình, làm rõ dự toán phân bổ năm 2021 đối với các nội dung: "<i>Hỗ trợ kinh phí môi trường, kiến thiết thị chính</i>" (65.000 triệu đồng) tại Mục 19 Biểu số 5 - Dự toán chi ngân sách nhà nước các huyện, thị xã, thành phố năm 2021.</p> <p>3. Đổi với các nội dung chi cho sự nghiệp giáo dục - đào tạo Ban cơ bản thống nhất, đề nghị Sở Tài chính, Sở Giáo dục - Đào tạo cần quan tâm đến việc bố trí kinh phí để sửa chữa, nâng cấp trường, lớp học trong những năm tới.</p> <p>4. Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị cơ quan trình dự thảo nghị quyết rà soát, điều chỉnh các nhiệm vụ chi của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giáo dục và Đào tạo cho phù hợp với các nhiệm vụ chi. Tại buổi họp thẩm tra, cơ quan trình dự thảo nghị quyết đã tiếp thu sửa chữa và trình HĐND tỉnh tại kỳ họp, do đó Ban không đưa các nội dung này vào báo cáo thẩm tra.</p> <p>5. Ban lưu ý: Đổi với khoản chi phát triển từ nguồn chi cân đối ngân sách địa phương 2.229.410 triệu đồng, đã bao gồm các chương trình, dự án bố trí khởi công mới năm 2021 nhưng tại Kỳ họp này chưa đủ điều kiện để đưa vào kế hoạch đầu tư công năm 2021.</p>
4	<p>Dự thảo nghị quyết về việc thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất trong năm 2021 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (<i>Tờ trình số 2347/TTr-UBND ngày 19/1/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh</i>).</p> <p>(1) Huyện Chu Sê: 02 công trình, dự án, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự án "Kênh muong làng Greo Pé" (xã Dun) (02 ha). Lý do: Không phù hợp quy hoạch tại Quyết định số 1263/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Chu Sê về việc phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã Dun, huyện Chu Sê đến năm 2030 (thời điểm dự kiến xây dựng công trình thủy lợi tại Quyết định số 1263/QĐ-UBND là giai đoạn 2025-2030).</li> </ul>

- Dự án "Nghĩa địa làng nông thôn mới (làng Kte)" (xã HBông) (0,3 ha). Lý do: Việc xây dựng mỗi làng một nghĩa trang là chưa phù hợp với quy hoạch chung của xã, cần cải tạo và nâng cấp nghĩa trang tập trung của xã theo Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của UBND huyện Chu Sê về việc phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã HBông, huyện Chu Sê đến năm 2030.

(2) Huyện Mang Yang: 01 công trình, dự án: "Nghĩa trang làng Đê Ron" (xã Đak Djrăng; 0,97 ha). Lý do: Diện tích thu hồi chưa phù hợp với quy hoạch tại Quyết định số 1923/QĐ-UBND ngày 25/7/2018 của UBND huyện Mang Yang về phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Đak Djrăng, huyện

Mang Yang, tỉnh Gia Lai giai đoạn 2017-2027.

(3) Huyện Đăk Pơ: 03 dự án, bao gồm: Dự án "Nghĩa địa làng Kuk Dak" (Xã An Thành; 02 ha); "Nghĩa địa làng Klah Mô" (Xã Yang Bắc; 0,75 ha); Nghĩa địa làng Đăk Yang" (Xã Yang Bắc; 01 ha). Lý do: Chưa bổ sung quy hoạch chung và quy hoạch nông thôn mới trên địa bàn xã giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo nên chưa đủ cơ sở để thu hồi.

(4) Huyện Krông Pa: 01 công trình, dự án: "Khu công viên kết hợp phát triển thương mại dịch vụ và phát triển dân cư sinh thái Hồ Phú Càn" (10 ha). Lý do: Chưa đủ căn cứ để thu hồi theo quy định tại khoản 2, Điều 63 Luật Đất đai năm 2013.

\* Ngoài ra, Ban đề nghị chỉnh sửa một số nội dung tại bảng biểu kèm theo dự thảo Nghị quyết như sau:

- Điều chỉnh số kinh phí dự kiến bồi thường, giải phóng mặt bằng tại các dự án: "Đường Phan Đình Phùng - Đoạn ngã ba làng Pan" của huyện Chu Sê (03 ha) (cột tổng 3 tỷ đồng nhung cột "ngân sách cấp huyện" 1,3 tỷ đồng là chưa chính xác). Dự án "Khôi phục khả năng vận hành đường dây 110 kV 176/Pleiku 5000-171/Kon Tum" (huyện Chu Păh): chuyển 20 triệu đồng từ cột "ngân sách cấp huyện" sang cột "Nguồn vốn khác". Các Dự án: "Đường từ Quốc lộ Trường Sơn Đông đi xã Krong vào Khu căn cứ cách mạng (Khu 10)", Dự án "Đường từ khu di tích lịch sử Vuôn Mít - Cảnh đồng cỏ Hầu đồi thác Hang Doi", Dự án "Chỉnh trang đô thị thị xã An Khê, Dự án "Hạ tầng cụm công nghiệp An Khê, hạng mục: san nền, hệ thống xử lý nước thải, PCCC", Dự án Mở rộng đường Wiu (huyện Phú Thiện), Dự án "Cụm Công nghiệp huyện Phú Thiện": chuyển số kinh phí dự

	<p>kiến bồi thường, giải phóng mặt bằng từ cột "ngân sách tỉnh" sang cột "Nguồn vốn khác" và bổ sung tại cột ghi chú cụm từ "Urg vốn từ quỹ phát triển đất tỉnh".</p> <p>Dự án "Trường THCS Chu Văn An cơ sở 2" (huyện Mang Yang) chuyển số kinh phí dự kiến bồi thường, giải phóng mặt bằng từ cột "ngân sách tỉnh" sang cột "ngân sách huyện".</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị đổi tên dự án "Đường vào thác Ia Nahi" (huyện Chu Puh) cho phù hợp với mục đích sử dụng là đường bảo vệ Hồ Plei Thor Ga, phục vụ dân sinh và phát triển du lịch.</li> </ul> <p>* Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh lưu ý một số nội dung sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đổi với dự án: "Khu dân cư xã Chư Hdrlông (giai đoạn II)" (phường Chi Lăng, thành phố Pleiku; 0,763ha). Ban đồng ý đưa vào danh mục thu hồi đất năm 2021; tuy nhiên, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo chỉ thực hiện thu hồi khi có văn bản thông nhất của Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam và Bộ Nông nghiệp phát triển nông thôn. Đổi với dự án: "Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn 3" (xã Ia Krăi, huyện Ia Grai; 0,12 ha). Ban đồng ý đưa vào danh mục thu hồi đất năm 2021; tuy nhiên, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo chỉ thực hiện thu hồi khi có văn bản thông nhất của Công ty TNHH MT Cà phê 705.</li> <li>- Đổi với các công trình, dự án Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất đưa vào danh mục thu hồi đất năm 2021 để triển khai kế hoạch đầu tư công, Ban đê nghị UBND tỉnh chỉ đạo chỉ thực hiện thu hồi đối với những dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư và nằm trong kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025.</li> <li>- Đổi với các công trình, dự án Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất đưa vào danh mục thu hồi đất năm 2021 để hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nhưng chưa có trong quy hoạch, Ban đê nghị UBND tỉnh chỉ đạo chỉ thực hiện thu hồi khi điều chỉnh, bổ sung quy hoạch nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.</li> <li>- Đổi với những dự án đê nghị thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất khi trình HĐND tỉnh tại những kỳ họp lần sau đê nghị cơ quan trình dự thảo nghị quyết phải rà soát, tổng hợp đảm bảo hồ sơ theo quy định.</li> </ul>
5	<p>Dự thảo nghị quyết về việc thông qua danh mục các công trình, dự án có chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị:</li> <li>* <b>Riêng đổi với 03 dự án sau đây, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề</b></li> </ul>

<p>phòng hộ, đất rùng đặc dụng trong năm 2021 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (<i>Tờ trình số 2346/TTr-UBND ngày 19/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh</i>).</p>	<p>nghị HĐND tỉnh không chấp thuận thông qua tại Kỳ họp này, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Huyện Chu Sê: 01 công trình, dự án: "Kênh mương làng Greo Pết" (xã Dun; 02 ha). Lý do: Ban Kinh tế - Ngân sách chưa thông nhất thông qua tại danh mục thu hồi đất năm 2021.</li> <li>- Huyện Chu Păh: 02 công trình, dự án, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Dự án "MỎ đá đại đoàn kết". Lý do: Tại buổi họp thẩm tra, cơ quan trình dự thảo nghị quyết chưa giải trình, làm rõ vị trí, tọa độ, lý do để nghị chuyển mục đích sử dụng đất.</li> <li>+ Dự án "Chuyển đổi trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây lâu năm (xã Ia Mơ Nông (02 ha), xã Hòa Phú (03 ha), xã Chu Đăng Ya (02 ha), xã Nghĩa Hòa (02 ha), xã Nghĩa Hưng (03 ha), xã Ia Khuol (03 ha), xã Ia Nhìn (02 ha), xã Ia Ka (02 ha), xã Đăk Tô Ver (02 ha), xã Hà Tây (02 ha), xã Ia Phí (02 ha), thị trấn Phú Hòa (03 ha), thị trấn Ia Ly (02 ha)" với tổng diện tích đề nghị chuyển mục đích 30 ha. Lý do: Vượt thẩm quyền của HĐND tỉnh theo quy định tại Điều 58 Luật Đất đai năm 2013.</li> </ul> </li> </ul>
<p>Dự thảo nghị quyết về việc bãi bỏ toàn bộ và một phần văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh Gia Lai ban hành trong lĩnh vực Nội vụ - Giáo dục và đào tạo (<i>Tờ trình số 2338/TTr-UBND ngày 19/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh</i>).</p>	<p>- Ban Pháp chế HĐND tỉnh nhận thấy: Hiện nay, các căn cứ pháp lý tại Nghị quyết số 02/2005/NQ-HĐND đã hết hiệu lực và một số chế độ, chính sách đã được thay thế bằng các nghị quyết khác của HĐND tỉnh<sup>14</sup>. Riêng nội dung chính sách đổi mới cán bộ không chuyên trách xã, thôn, tổ dân phố tại Nghị quyết số 02/2005/NQ-HĐND đã được bãi bỏ bởi Nghị quyết số 34/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của HĐND tỉnh. Do đó, đề nghị UBND tỉnh sửa lại tiêu đề của dự thảo nghị quyết là "<i>Về việc bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh Gia Lai ban hành lĩnh vực nội vụ, giáo dục và đào tạo</i>".</p> <p>- Điều 1 và Điều 2 dự thảo Nghị quyết gộp lại thành Điều 1: "<i>Bãi bỏ toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghị quyết số 24/2006/NQ-HĐND ngày 09/10/2006 của HĐND tỉnh Về việc tạm thời bố trí ngân sách để thực hiện nhiệm vụ chi trả lương cho Phó Bí thư cấp</li> </ul>

<sup>14</sup>Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 quy định khoảng cách và địa bàn để xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; tỷ lệ khán giả kinh phí phục vụ nấu ăn cho học sinh ở các trường học trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ; Nghị quyết số 24/2010/NQ-HĐND ngày 09/12/2010 về việc phê chuẩn sửa đổi chế độ hỗ trợ đào tạo sau đại học và chính sách thu hút người có trình độ cao về tinh công tác; Nghị quyết số 76/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 bãi bỏ khoản 2 Mục I và khoản 3, khoản 4 Mục II Điều 1 Nghị quyết số 24/2010/NQ-HĐND ngày 09/12/2010 về việc phê chuẩn sửa đổi chế độ hỗ trợ đào tạo sau đại học và chính sách thu hút người có trình độ cao về tinh công tác; Nghị quyết số 98/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

	<p><i>uy chuyên trách xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở (cấp xã).</i></p> <p>+ <i>Nghị quyết số 02/2005/NQ-HĐND ngày 15/7/2005 của HĐND tỉnh về việc quy định chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số tại chỗ của tỉnh học tại các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp; tăng mức trợ cấp cho học sinh lớp 4, 5, 6 các trường lớp phổ thông bán trú; Hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức đi học và thu hút người có trình độ cao; chính sách đối với cán bộ không chuyên trách xã, thôn, tổ dân phố”.</i></p> <p>- Điều 3 sửa thành Điều 2 và bỏ cụm từ “Điều khoản thi hành” theo đúng quy định mẫu số 16 - Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ để trình bày cho phù hợp về mặt thể thức.</p>
7	<p>Dự thảo nghị quyết về việc quyết phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; biên chế làm việc tại các tổ chức hội năm 2021 của tỉnh Gia Lai (<i>Tờ trình số 2336/TTr-UBND ngày 19/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh</i>).</p> <p>Điều 1. Phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan, tổ chức hành chính, hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tổng biên chế làm việc tại các tổ chức hội tỉnh Gia Lai năm 2021. Đề nghị chỉnh sửa lại Điều 1 của dự thảo Nghị quyết như sau:</p> <p>Điều 1. Phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan, tổ chức hành chính, hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tổng biên chế làm việc tại các tổ chức hội tỉnh Gia Lai năm 2021. Cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập là: 26.407 người.</li> <li>2. Tổng số lượng hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan, tổ chức hành chính là 192 người.</li> <li>3. Tổng số lượng hợp đồng lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập là 1.197 người.</li> <li>4. Tổng biên chế làm việc tại các tổ chức hội là 113 biên chế và 11 hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP.</li> </ol> <p>- Tại phần căn cứ pháp lý của dự thảo nghị quyết đề nghị bổ sung thêm căn cứ pháp lý: “<i>Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019</i>”.</p> <p>- Ban Pháp chế HĐND tỉnh nhận thấy:</p> <p>- Về tiêu đề của dự thảo Nghị quyết: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số</p>
8	<p>Dự thảo nghị quyết quy định mức hưởng phụ cấp hàng tháng của Thôn đội trưởng</p>

<p>và mức hưởng trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân khi thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 2324/TTr-UBND ngày 18/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)</p>	<p>72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định: HĐND tỉnh <b>quyết định</b> mức trợ cấp <b>ngày công lao động</b> đối với dân quân tại chỗ, dân quân cơ động, dân quân phòng không, pháo binh, trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế khi làm nhiệm vụ; do đó Ban Pháp chế đề nghị UBND tỉnh bỏ từ “hưởng”, tại trích yếu dự thảo Nghị quyết và sửa tiêu đề thành “Về việc <b>quy định mức hưởng phụ cấp hàng tháng của Thôn đội trưởng và mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân khi làm nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai”.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại phần căn cứ pháp lý của dự thảo Nghị quyết đề nghị bổ sung thêm căn cứ pháp lý “<i>Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019</i>”.</li> <li>- Bỏ đoạn “<i>Mức hưởng phụ cấp hàng tháng của Thôn đội trưởng và mức hưởng trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân khi làm nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai</i>” sau cụm từ “Quyết nghị” theo đúng quy định mẫu số 16 - Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP để trình bày cho phù hợp về mặt thể thức.</li> <li>- Về các điều, khoản: Đề nghị UBND tỉnh xây dựng nội dung đảm bảo phù hợp theo quy định khoản 2 Điều 8<sup>15</sup> Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, cụ thể như sau:</li> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Điều 1. Quy định mức hưởng phụ cấp hàng tháng của Thôn đội trưởng là 745.000 đồng.</li> <li>+ Điều 2. Quy định mức trợ cấp đối với dân quân tại chỗ, dân quân cơ động, dân quân phòng không, pháo binh, trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế trên địa bàn tỉnh là 119.200 đồng. Trường hợp được kéo dài thời gian thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ theo quyết định của cấp có thẩm quyền, mức trợ cấp tăng thêm là 59.600 đồng.</li> <li>+ Điều 3. Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Gia Lai khóa XI, Kỳ họp thứ Mười sáu thông qua ngày...tháng...năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021</li> </ul> </ul>
9	Dự thảo Nghị quyết Quy định về chức

<sup>15</sup> Trích khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015: “2. *Văn bản quy phạm pháp luật phải quy định cụ thể nội dung căn điều chỉnh, không quy định chung chung, không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác*”.

	<p>danh, bố trí số lượng người, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố và khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai (<i>Tờ trình số 2398/TTr-UBND ngày 27/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh</i>)</p>	<p>lý: "Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019".</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại Điều 1 của dự thảo Nghị quyết có quy định "xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã)" do đó tại các điều, khoản quy định tiếp theo của dự thảo Nghị quyết đề nghị UBND tỉnh thống nhất viết tắt cụm từ "cấp xã" thay cho cụm từ "xã, phường, thị trấn".</li> <li>- Tại khoản 13 Điều 3 đề nghị bỏ cụm từ trong ngoặc đơn "(nơi có nhu cầu công tác dân tộc, tôn giáo)" vì đã được quy định tại khoản 4 Điều 5 của dự thảo Nghị quyết.</li> </ul>
10	<p>Dự thảo nghị quyết phê chuẩn Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021 - 2025 (<i>Tờ trình số 2325/TTr-UBND ngày 18/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh</i>).</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban Pháp chế HĐND tỉnh nhận thấy:</li> <li>+ Căn cứ Điều 2 và Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Điều 3 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh phê chuẩn Đề án không thuộc một trong các trường hợp HĐND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Do đó, đề nghị UBND tỉnh chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết là dự thảo Nghị quyết cá biệt theo quy định mẫu 1.1 - Nghị quyết cá biệt của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.</li> <li>- Tại phần cản cứ pháp lý của dự thảo Nghị quyết đề nghị bỏ sung thêm cản cứ</li> </ul>

	Dự thảo nghị quyết bầu bổ sung Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021 ( <i>Tờ trình số 2397/TTr-UBND ngày 27/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh</i> ).  11	pháp lý “ <i>Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019</i> ”. Đồng thời, sửa lại số Tờ trình là 2325 thay cho số Tờ trình 2324.  - Ban Pháp chế UBND tỉnh thông nhất thông qua. Tuy nhiên, Ban đề nghị: - Tại phần căn cứ pháp lý của dự thảo Nghị quyết đề nghị bổ sung thêm căn cứ pháp lý: + <i>Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019</i> , + <i>Văn bản số 3229/VPCP-QHĐP ngày 24/11/2020 của Văn phòng Chính phủ về việc bổ sung Phó Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai</i> vì theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 11 Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ thì văn bản này là cơ sở để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh bầu Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Tại Điều 2 của dự thảo Nghị quyết đề nghị bỏ cụm từ “miễn nhiệm” thay bằng từ “bầu cử”.
	Dự thảo nghị quyết về việc trình ban hành Nghị quyết quyết định biên chế công chức trong các cơ quan hành chính của tỉnh Gia Lai năm 2021 ( <i>Tờ trình số 2335/TTr-UBND ngày 19/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh</i> ).  12	- Ban Pháp chế UBND tỉnh đề nghị UBND tỉnh chỉnh sửa một số nội dung trong dự thảo Nghị quyết như sau: - Trích yếu và Điều 1 của dự thảo Nghị quyết đề nghị thêm cụm từ “ <i>Tổ chức</i> ” vào sau cụm từ “ <i>cơ quan...</i> ” - Tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết đề nghị sửa lại như sau “ <i>Điều 2. Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này</i> ” và bỏ đoạn “ <i>Việc sử dụng và rà soát thực hiện tinh giản biên chế trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp theo quy định của Trung ương</i> ” vì theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 791/QĐ-BNV ngày 13/10/2020 của Bộ Nội vụ giao Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện việc giao biên chế và thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức theo quy định.
13	Dự thảo nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021 ( <i>Tờ trình 2401/TTr-UBND ngày 30/11/2020</i> ).  13	- Ban Kinh tế - Ngân sách UBND tỉnh cơ bản thống nhất. Tuy nhiên: <i>Về nội dung dự thảo nghị quyết</i> : Ban chưa thống nhất với tổng số vốn ngân sách địa phương UBND tỉnh dự kiến giao kế hoạch đợt 1 là 2.3.14.735 triệu đồng. Ban đề nghị UBND tỉnh chỉ xem xét, bố trí cho những dự án đã được bố trí vốn cho giai đoạn đầu tư công 2016-2020 nhưng còn thiếu để chuyển tiếp qua năm 2021. Do đó, Ban đề nghị điều chỉnh tổng số vốn ngân sách địa phương UBND

		tỉnh dự kiến giao kê hoạch đợt 1 là <b>1.536.243</b> triệu đồng (gồm vốn ngân sách địa phương và vốn ngân sách Trung ương). Cụ thể, như sau:
		- Vốn ngân sách địa phương: 1.235.957 triệu đồng. Trong đó: + Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí: 627.505 triệu đồng (Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí huyện, thị xã, thành phố đầu tư: 199.505 triệu đồng; Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí huyệ, thị trấn: 428.000 triệu đồng). + Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 608.452 triệu đồng (Tiền sử dụng đất tỉnh đầu tư: 9.411 triệu đồng; Tiền sử dụng đất huyện, thị xã, thành phố đầu tư: 599.041 triệu đồng).
14	Dự thảo nghị quyết bồi bổ Nghị quyết số 11/2005/NQ-HĐND ngày 15/7/2005 của HĐND tỉnh về việc bổ sung giá đất nông nghiệp trên địa bàn hai huyện Ia Grai và Đăk Pơ ( <i>Tờ trình số 2296/TTr-UBND ngày 13/1/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh</i> )	- Ban Pháp chế HĐND tỉnh thông nhất. Tuy nhiên, đề nghị sửa lại: - Tại phần căn cứ pháp lý đề nghị UBND tỉnh sửa đoạn “... Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh...” thành “...Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh”. - Tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết đề nghị UBND tỉnh bổ cụm từ “Điều khoản thi hành” theo đúng quy định mẫu số 16 - Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ để trình bày cho phù hợp về mặt thể thức.
15	Dự thảo nghị quyết bầu bổ sung chức danh Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021 ( <i>Tờ trình số 2413/TTr-UBND ngày 02/12/2020 của UBND tỉnh</i> )	- Ban Pháp chế HĐND tỉnh thông nhất. - Ban Pháp chế HĐND tỉnh đề nghị: Tại phần căn cứ pháp lý của dự thảo nghị quyết đề nghị bổ sung căn cứ pháp lý “Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019”.
16	Dự thảo nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh muong trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025 ( <i>Tờ trình số 2355/TTr-UBND ngày 19/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh</i> )	- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thông nhất.
17	Dự thảo nghị quyết về việc xin chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng	

	rùng, Dự án xây dựng Khu A Khu biệt thự nhà ở thuộc Khu phúc hợp huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai ( <i>Tờ trình số 2334/TTr-UBND ngày 19/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh</i> ).	- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.
18	Dự thảo nghị quyết xin chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rùng đối với Dự án Trung tâm hội nghị, khách sạn, dịch vụ nghỉ tại huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai (thuộc Tổ hợp DVTM – Khu phúc hợp Đăk Đoa ( <i>Tờ trình số 2307/TTr-UBND ngày 16/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh</i> ).	- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.
19	Dự thảo nghị quyết miễn nhiệm chức danh Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021 ( <i>Tờ trình số 2340/TTr-UBND ngày 19/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh</i> ).	- Ban Pháp chế HĐND tỉnh thống nhất.
20	Dự thảo nghị quyết về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2019 ( <i>Tờ trình số 2337/TTr-UBND ngày 19/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh</i> ).	- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.
21	Dự thảo nghị quyết sửa đổi một số điều của Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công của tỉnh Gia Lai, ban hành kèm theo Nghị quyết số 87/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND tỉnh Gia Lai ( <i>Tờ trình số 2351/TTr-UBND ngày 19/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh</i> ).	- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.
22	Dự thảo nghị quyết về việc điều chỉnh	- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh không thống nhất.

tổng thể Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 (Trình số 2354/TTr-UBND ngày 19/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

- Ban nhận thấy việc UBND tỉnh đề nghị HDND tỉnh điều chỉnh tổng thể Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 là chưa phù hợp với Luật Đầu tư công năm 2019. Nội dung UBND tỉnh xin đề nghị điều chỉnh bao gồm các nội dung đã được HDND tỉnh ban hành nghị quyết điều chỉnh. Vì vậy, Ban không thống nhất, đề nghị UBND tỉnh trình HDND tỉnh dự thảo nghị quyết đề nghị điều chỉnh, bổ sung những dự án chưa được điều chỉnh và trình cho HDND tỉnh xem xét, quyết định tại kỳ họp gần nhất.

*Nghị quyết số 2354/TTr-UBND ngày 19/11/2020*

*về việc đề nghị điều chỉnh*

*tổng thể Kế hoạch đầu tư công trung*

*năm 2016-2020*

*của Ủy ban nhân dân tỉnh*

*đã được HDND tỉnh*

*ban hành*

*ngày 19/11/2020*

*vì có một số*

*những nội*

*容*

*nhập*

*nhập*

*nhập*

*nhập*

*nhập*

*nhập*

*nhập*

*nhập*

*nhập*